TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 8 – HẢI PHÒNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 112/2026/HNGĐ-ST
Ngày: 22/05/2026
"V/v Ly hôn, tranh chấp về nuôi con"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 8 – HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đỗ Trường Giang

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Bình, bà Phạm Thị Hoan

- Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Thị Thùy Dương - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 8 - Hải Phòng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 8 – Hải Phòng tham gia phiên tòa: Bà Lê Phương Dung - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 05 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 8 – Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 188/2026/TLST-HNGĐ ngày 10/03/2026, về việc "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 84/2026/QĐXXST-HNGĐ ngày 14/04/2026, Quyết định hoãn phiên tòa số 36/2026/QĐST-HNGĐ ngày 06/5/2026 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Anh **Bùi Gia H**, sinh ngày 15/03/1989;

Số CCCD: 030089015247.

Đăng ký thường trú: Thôn Q, xã H, thành phố Hải Phòng.

Nơi cư trú, làm việc: Nhật Bản.

- Bị đơn: Chị **Nguyễn Thị B**, sinh ngày 19/02/1996;

Số CCCD: 030196007749.

Đăng ký thường trú: Thôn Q, xã H, thành phố Hải Phòng.

Nơi ở hiện nay: Thôn H, phường Á, thành phố Hải Phòng.

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Bà Vương Thị L, sinh năm 1969; Địa chỉ: Thôn Quan Khê, xã Hà Bắc, thành phố Hải Phòng

(Anh Hiệp, chị B, bà L đều vắng mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo đơn xin ly hôn, bản tự khai và đơn xin giải quyết vắng mặt, anh Bùi Gia H trình bày:*

- Về quan hệ hôn nhân: Anh và chị Nguyễn Thị Bích kết H1 trên cơ sở tự nguyện, được UBND xã V, huyện T, tỉnh Hải Dương (nay là UBND xã H, thành phố Hải Phòng) đăng ký và cấp giấy chứng nhận kết hôn vào ngày 27/06/2023 và được gia đình hai bên tổ chức đám cưới theo phong tục địa phương. Sau khi kết hôn, vợ chồng anh chung sống hạnh phúc một thời gian, đến khoảng tháng 10/2023 thì anh đi làm ăn tại Nhật Bản. Trong thời gian anh đi lao động xa, vợ chồng không ở gần nhau và có xảy ra một vài mâu thuẫn. Đến đầu năm 2026, mâu thuẫn trở nên trầm trọng, mặc dù anh chị đã được gia đình hai bên động viên, khuyên giải, bảo ban nhưng hai bên không tìm được tiếng nói chung và không thể tiếp tục cuộc sống hôn nhân. Anh xác định mục đích hôn nhân không đạt được, mâu thuẫn đã trầm trọng và đề nghị xin ly hôn chị B để hai bên ổn định cuộc sống.

- Về con chung: Anh và chị B có 02 con chung Bùi Gia Bảo K, sinh ngày 29/6/2020 và Bùi Gia Bảo K1, sinh ngày 04/5/2024. Hiện nay, cả hai con đang do anh nuôi dưỡng. Khi ly hôn, anh đề nghị giao cả hai con cho anh tiếp tục nuôi dưỡng đến khi các con trưởng thành. Trong thời gian anh làm việc ở nước ngoài, mẹ đẻ anh là bà Vương Thị L sẽ thay anh chăm sóc các con.

- Về cấp dưỡng nuôi con: Anh tự nguyện không yêu cầu chị B phải cấp dưỡng tiền nuôi con.

- Về tài sản chung, nợ chung, công sức: Anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

** Theo biên bản lấy lời khai, bị đơn chị Nguyễn Thị B trình bày:*

- Về thời điểm kết hôn như anh H trình bày là đúng. Quá trình chung sống, chị và anh H có xảy ra mâu thuẫn do không hợp nhau. Sau đó anh H sang Nhật Bản lao động, mâu thuẫn ngày càng trầm trọng, đã nhiều lần được gia đình động viên, hòa giải nhưng không thành, chị không còn biện pháp gì để cải thiện tình trạng hôn nhân với anh H. Nay anh H xin ly hôn chị đồng ý ly hôn, đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định pháp luật. Chị đề nghị Tòa án xem xét, giải quyết vụ án vắng mặt chị.

- Về con chung: Chị và anh H có 02 con chung là Bùi Gia Bảo K, sinh ngày 29/6/2020 và Bùi Gia Bảo K1, sinh ngày 04/5/2024. Hiện nay, các con đang ở với gia đình anh H, chị đi làm nên bố mẹ anh H chăm sóc các con giúp anh chị. Trường hợp vợ chồng ly hôn, chị đồng ý giao cả hai con cho anh H nuôi dưỡng để đảm bảo điều kiện tốt nhất cho các con.

- Về tài sản chung, nợ chung, công sức: Chị B không đề nghị giải quyết.

** Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đồng thời là người đại diện theo ủy quyền của anh H là bà Vương Thị L (mẹ đẻ của nguyên đơn) trình bày*: Về thời điểm kết hôn như anh H, chị B trình bày là đúng. Quá trình chung sống, anh H và chị B có xảy ra mâu thuẫn do không hợp nhau, vợ chồng xảy ra nhiều xích mích. Sau đó anh H sang Nhật Bản lao động, chị B ở nhà chăm con, vợ chồng không thường xuyên chung sống nên mâu thuẫn ngày càng trầm trọng. Về con chung, anh H và chị B có 02 con chung là Bùi Gia Bảo K, sinh ngày 29/6/2020 và Bùi Gia Bảo K1, sinh ngày 04/5/2024. Hiện cả hai con đang ở cùng gia đình bà. Bà đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn cho anh H và chị B, về con chung giao cả hai con cho anh H nuôi dưỡng. Hiện nay anh H đã tiếp tục sang Nhật Bản làm việc, đề nghị vợ chồng bà thay anh chăm sóc cháu K, cháu K1, bà nhất trí và không yêu cầu anh H thanh toán bất kỳ khoản tiền nào cho bà.

Anh H không có mặt tại địa phương, ủy quyền cho bà nhận các văn bản tố tụng thay cho anh, bà nhất trí và có trách nhiệm thông báo cho anh H.

** Kết quả xác minh tại Ủy ban nhân dân xã H và chính quyền thôn Q, xã H, TP Hải Phòng:*

Chị Nguyễn Thị B và anh Bùi Gia H đều là công dân, có đăng ký thường trú tại xã H, có đăng ký kết hôn theo quy định tại UBND xã V, huyện T, tỉnh Hải Dương (nay là UBND Xã H, TP .) vào ngày 27/06/2023. Quá trình chung sống vợ chồng xảy ra xích mích, bất đồng về quan điểm. Hiện nay, anh H đang làm việc tại Nhật Bản, vợ chồng anh chị sống ly thân, không quan tâm đến nhau. Anh H và chị B có hai con chung là Bùi Gia Bảo K, sinh ngày 29/6/2020 và Bùi Gia Bảo K1, sinh ngày 04/5/2024. Anh H làm đơn xin ly hôn với chị B và giải quyết về con chung, đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa: Nguyên đơn có đơn đề nghị xét xử vắng mặt và giữ nguyên yêu cầu khởi kiện; bị đơn, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quan điểm đề nghị xin xét xử vắng mặt.

Đại diện Viện sát nhân dân khu vực 8 – Hải Phòng phát biểu quan điểm:

Về việc tuân theo pháp luật: Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử và nguyên đơn, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan chấp hành đúng, đầy đủ quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn chưa chấp hành đúng, đầy đủ quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về quan điểm giải quyết vụ án: Căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và Gia đình: Xử cho anh Bùi Gia H ly hôn với chị Nguyễn Thị B; Về

con chung: Giao cho anh H trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cả hai con chung Bùi Gia Bảo K, sinh ngày 29/6/2020 và Bùi Gia Bảo K1, sinh ngày 04/5/2024 đến khi các con trưởng thành. Ghi nhận sự tự nguyện của anh H không yêu cầu chị B cấp dưỡng nuôi con; Về tài sản chung, nợ chung: Các đương sự không yêu cầu nên không phải giải quyết; Về án phí: Anh H phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà, ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 8 – Hải Phòng, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa anh H, chị B có đơn, quan điểm đề nghị giải quyết xử vắng mặt; người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đồng thời là người đại diện theo ủy quyền của anh H là bà Vương Thị L có quan điểm xin vắng mặt nên Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt anh H, chị B và bà L.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Anh Bùi Gia H và chị Nguyễn Thị Bích tự D tìm hiểu, tự nguyện đăng ký kết hôn tại UBND xã V, huyện T, tỉnh Hải Dương (nay là UBND Xã H, TP .) vào ngày 27/6/2023, được xác định là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống, chị B và anh H xảy ra nhiều mâu thuẫn, xích mích. Anh H đi lao động tại Nhật Bản, vợ chồng xa cách không còn sự quan tâm, chia sẻ. Quá trình giải quyết vụ án, anh H và chị B đều xác định tình cảm không còn, đồng ý ly hôn.

Từ những căn cứ như nêu trên, có đủ cơ sở xác định tình trạng hôn nhân giữa các bên đương sự đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Căn cứ Điều 51, 56 Luật Hôn nhân và gia đình, HĐXX chấp nhận yêu cầu của các bên đương sự, quan điểm đề nghị của đại diện Viện kiểm sát, xử cho anh H được ly hôn chị B.

[2.2] Về quan hệ con chung: Anh H và chị B có 02 con chung Bùi Gia Bảo K, sinh ngày 29/6/2020 và Bùi Gia Bảo K1, sinh ngày 04/5/2024, hiện nay đang ở cùng gia đình anh H. Anh H đề nghị giao cả hai con cho anh nuôi dưỡng, chị B nhất trí. Việc anh H không yêu cầu chị B cấp dưỡng nuôi con là tự nguyện nên HĐXX chấp nhận. Anh H đang ở nước ngoài, không trực tiếp chăm sóc được các con chung nên có nhờ, ủy quyền cho mẹ đẻ là bà Vương Thị L chăm sóc các con chung thay cho anh, bà L nhất trí. Do đó, chấp nhận sự ủy quyền của anh H, tạm giao cháu Bùi Gia Bảo K, sinh ngày 29/6/2020 và Bùi Gia Bảo K1, sinh ngày

04/5/2024 cho bà Vương Thị L chăm sóc, nuôi dưỡng trong thời gian anh H không có mặt tại Việt Nam.

[2.3] Về tài sản chung, nợ chung: Anh Hiệp, chị B không yêu cầu nên HĐXX không giải quyết.

[3] Về án phí: Anh H phải chịu toàn bộ án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định.

[4] Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 273, Điều 479 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng: Điều 51, Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và Gia đình; khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 228, Điều 273, Điều 479 Bộ luật Tố tụng dân sự sửa đổi bổ sung năm 2025; Luật Phí và lệ phí; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử anh Bùi Gia H ly hôn chị Nguyễn Thị Bích .

2. Về con chung: Giao cho anh Bùi Gia H tiếp tục trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cả hai con chung là Bùi Gia Bảo K, sinh ngày 29/6/2020 và Bùi Gia Bảo K1, sinh ngày 04/5/2024 cho đến khi các con chung thành niên. Anh H tự nguyện không yêu cầu chị B cấp dưỡng nuôi con.

Tạm giao các cháu Bùi Gia Bảo K, sinh ngày 29/6/2020 và Bùi Gia Bảo K1, sinh ngày 04/5/2024 cho bà Vương Thị L chăm sóc, nuôi dưỡng trong thời gian anh H không ở Việt Nam.

Chị Nguyễn Thị B có quyền, nghĩa vụ thăm nom các con chung mà không ai được cản trở.

2. Về án phí: Anh Bùi Gia H phải chịu 300.000 đồng án phí sơ thẩm hôn nhân và gia đình, được đối trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0002538 ngày 10/3/2026 của Thi hành án dân sự thành phố Hải Phòng. Anh H đã thực hiện xong nghĩa vụ về án phí.

3. Về quyền kháng cáo: Chị Nguyễn Thị B, bà Vương Thị L có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật. Anh Bùi Gia H có quyền kháng cáo bản án

trong thời hạn 01 tháng kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật./.

***Nơi nhận*:**
- Các đương sự;
- VKSND khu vực 8 – Hải Phòng;
- THADS thành phố Hải Phòng;
- UBND xã Hà Bắc,
TP Hải Phòng (*để ghi vào sổ hộ tịch*);
- Lưu hồ sơ, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đỗ Trường Giang